

BỘ KHOA HỌC, CÔNG
NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 32/2001/QĐ-
BKHCNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
Về việc phê
duyet danh mục Đề tài để tuyển chọn đợt 1 thuộc Chương trình khoa học
và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 5 năm 2001-2005: "Khoa học
và công nghệ phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông
thôn"

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 82/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ chủ yếu và Danh mục các Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 5 năm 2001-2005;

Căn cứ Quyết định số: 22/2001/QĐ-BKHCNMT về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung chủ yếu của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 5 năm 2001-2005: **"Khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn"**;

Xét đề nghị của các Ông, Bà Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học và công nghệ nông nghiệp, Vụ quản lý khoa học và công nghệ công nghiệp, Vụ Kế hoạch;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Danh mục Đề tài để tuyển chọn đợt 1 thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 5 năm 2001-2005: **"Khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn"**, Mã số: KC.07 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2: Các Ông, Bà Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học và công nghệ nông nghiệp, Vụ Kế hoạch, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Danh mục các đề tài để tuyển chọn đợt 1 thuộc

Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2001-2005:

"khoa học và Công nghệ phục vụ công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn",

Mã số: Kc.07

(Kèm theo Quyết định số: 32/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11 tháng 6 năm 2001

của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường)

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Dự kiến sản phẩm
1	2	3	4
1.	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ và hệ thống thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản, kiểu công nghiệp, quy mô trang trại.	- Xây dựng một số quy trình công nghệ và thiết kế chế tạo hệ thống thiết bị, nhằm nâng cao số lượng, chất lượng con giống và hiệu quả cho nuôi trồng thủy sản.	- Quy trình công nghệ và hệ thống thiết bị để sản xuất con giống, thức ăn, thiết bị cho nuôi trồng thủy sản, tiên tiến, có quy mô thích hợp, đáp ứng các yêu cầu kinh tế-kỹ thuật, thay thế nhập ngoại, giá thành hạ được sản xuất chấp nhận. - Các mô hình ứng dụng trong sản xuất.
2.	Nghiên cứu cơ sở khoa học để xây dựng tiêu chí, bước đi, cơ chế, chính sách trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn.	- Đề xuất cơ sở khoa học để xây dựng định hướng, tiến trình và một số chính sách trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn.	- Báo cáo thực trạng các chính sách liên quan đến nông nghiệp và nông thôn. - Cơ sở khoa học để xây dựng các tiêu chí, bước đi và các giải pháp có tính khả thi cao. - Đề xuất một số chính sách và mô hình cụ thể.
3.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin để hình	- Ứng dụng thành Công nghệ thông tin trong quản	- Cơ sở khoa học, quy trình công nghệ, hệ thống phần mềm và các mô hình sử dụng đất đai nông lâm nghiệp, dự tính

	thành hệ thống thông tin hiện đại phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn.	lý: sử dụng đất nông lâm nghiệp, dịch hại cây trồng, lao động ở nông thôn, nhằm xây dựng các mô hình phân tích thông tin và trợ giúp quyết định trong quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn.	dự báo dịch hại một số cây trồng chính và cơ cấu lao động nông thôn. - Các mô hình phân tích thông tin và trợ giúp quyết định cho lập chính sách và lập chương trình phát triển. - Các tập thống kê, bản đồ chuyên đề, quy trình cập nhật khai thác và hệ thống thông tin dịch vụ khuyến nông. - Hệ thống phần mềm chuẩn, dễ sử dụng, giá thành hạ. Thông tin nền đến cấp xã, thông tin chi tiết phục vụ phân tích mô hình thực hiện đến các địa phương thí điểm.
4.	Nghiên cứu, lựa chọn công nghệ và thiết bị để khai thác và sử dụng các các loại năng lượng tái tạo trong chế biến nông, lâm, thủy sản, sinh hoạt nông thôn và bảo vệ môi trường.	- Xác định giải pháp công nghệ và chế tạo các loại thiết bị để khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo phục vụ chế biến nông, lâm, thủy sản, sinh hoạt và bảo vệ môi trường ở nông thôn.	- Các loại thiết bị thủy điện từ 200-5000 W, tua bin thủy điện 10-200KW với thiết bị phụ trợ đồng bộ và điều tốc tự động phục vụ chế biến nông lâm thủy sản, sinh hoạt . - Hệ thống thiết bị sử dụng phụ phẩm nông nghiệp để phát điện 10-300KW cung cấp nhiệt cho sấy và chế biến nông sản. - Thiết bị bơm và phát điện bằng sức gió 500-5000W. - Chất lượng đạt trình độ tiến tiến khu vực về hiệu suất và độ bền cao, giá thành hợp lý, có khả năng ứng dụng rộng rãi trong sản xuất. - Các mô hình ứng dụng trong sản xuất và đời sống
5.	Nghiên cứu, lựa	- Xác định quy trình	- Các quy trình công nghệ và hệ thống

	chọn công nghệ và thiết bị để chế biến một số loại hạt giống cây trồng, chất lượng cao, quy mô vừa và nhỏ.	công nghệ và thiết kế hệ thống thiết bị phù hợp cho các cơ sở trong hệ thống sản xuất một số hạt giống: lúa, ngô, rau, đậu... nhằm nâng cao chất lượng, đạt tiêu chuẩn khu vực .	thiết bị đồng bộ: sơ chế, chế biến các loại cấp hạt giống (lúa,ngô,rau,đậu..) chất lượng cao, đạt chỉ tiêu tiên tiến các nước trong khu vực,phù hợp với điều kiện Việt Nam. - Có khả năng thay thế thiết bị nhập ngoại, chất lượng, giá thành được sản xuất chấp nhận. - Các mô hình sản xuất với các quy mô khác nhau.
6.	Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản tại các vùng sinh thái khác nhau.	- Xây dựng các giải pháp kỹ thuật công trình thủy lợi phục vụ nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh, nuôi tôm tại các vùng sinh thái có hiệu quả cao và bền vững.	- Quy hoạch, thiết kế thủy lợi vùng nuôi tôm với công nghệ phù hợp tại các vùng sinh thái. - Sơ đồ bố trí hệ thống kỹ thuật công trình thủy lợi phù hợp cho nuôi tôm đạt hiệu quả kinh tế cao và bền vững. - Các chỉ tiêu kiểm tra, đánh giá chất lượng nước đảm bảo nuôi tôm bền vững. - Mô hình mẫu ứng dụng có hiệu quả trong sản xuất.
7.	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ và thiết bị để xử lý chất thải trong các vùng chế biến nông, thủy sản.	- Xây dựng mô hình công nghệ, thiết bị và các hình thức tổ chức quản lý để xử lý tổng hợp chất thải, nhằm tận dụng chất thải, giảm thiểu tác hại của môi trường, phù hợp với điều kiện thực tế	- Đề xuất quy trình công nghệ, thiết bị và hình thức tổ chức quản lý xử lý nước thải để sử dụng tưới cho cây trồng, chất thải hữu cơ làm phân bón, khí sinh học, thức ăn gia súc. - Có tính khả thi, an toàn vệ sinh, dễ thực hiện, đạt tiêu chuẩn Việt Nam. - Các mô hình công nghệ xử lý chất thải, nước thải, chế phẩm vi sinh.